

GẮN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỚI VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA NGÀNH HẢI QUAN THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

■ NGUYỄN NGỌC TÚC (*)

Cải cách hành chính trong lĩnh vực Hải quan được triển khai từ năm 1994 theo tinh thần Nghị quyết 38/CP của Chính phủ. Hơn 10 năm qua, ngành Hải quan đã tích cực thực hiện cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VIII về cải cách nền hành chính quốc gia, Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17-9-2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010 và Quyết định số 20/QĐ-BTC ngày 4-3-2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính ngành tài chính giai đoạn 2001-2005. Trong bốn năm qua, công tác cải cách hành chính trong ngành Hải quan đã làm được những gì?

Triển khai sâu rộng, hiệu quả, thiết thực

Công tác cải cách hành chính trong giai đoạn từ năm 2001 đến tháng 4-2005 nhằm tạo chuyển biến căn bản trong hoạt động quản lý Nhà nước về hải quan: thủ tục hải quan thông thoáng, thuận lợi; tạo môi trường pháp lý kinh doanh bình đẳng; chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực hải quan.

Từ mục tiêu trên, ngành Hải quan xác định yêu cầu của công tác cải cách hành chính trong hành động này là: gắn cải cách thủ tục hành chính với việc thực hiện các nhiệm vụ của hải quan theo quy định của pháp luật. Vừa tạo thuận lợi cho hoạt động

thương mại, đầu tư vừa bảo đảm yêu cầu quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật. Hoạt động của Hải quan Việt Nam từ năm 2004 được thực hiện theo phương châm: *Thuận lợi - Tận tụy - Chính xác*, nhằm hướng tới xây dựng một môi trường thuận lợi cho hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp, góp phần tăng tính cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam trên thị trường quốc tế. Những kết quả trong công tác cải cách hành chính của ngành Hải quan được thể hiện rõ trên các mặt công tác như sau:

1. Cải cách thể chế hành chính:

Từ khi Luật Hải quan có hiệu lực (đầu năm 2002), số lượng các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Hải quan giảm đáng kể so với tổng số văn bản được ban hành gồm khoảng 55 văn bản. Tổng cục Hải quan đã triển khai kiểm tra rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật do bộ, ngành ban hành có liên quan đến lĩnh vực hải quan, phát hiện 30 văn bản có vướng mắc đã báo cáo để Bộ Tài chính chỉ đạo giải quyết kịp thời tạo thuận lợi cho các hoạt động xuất nhập khẩu và công tác hải quan. Tổng cục Hải quan đã hoàn thành dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan trình và đã được Quốc hội thông qua có hiệu lực từ ngày 1/1/2006. Những sửa đổi của Luật Hải quan lần này là để đáp ứng yêu cầu quản lý mới, phương pháp quản lý hiện đại thông qua phương pháp quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan...; đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá theo các chuẩn mực

(*) Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan

của hải quan các nước trong khu vực ASEAN và thế giới; tích cực tham gia sâu hơn, toàn diện hơn, theo hướng hội nhập quốc tế, đồng thời sửa Luật Hải quan còn để phù hợp với một số luật chuyên ngành khác như Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Từ đó tạo thuận lợi hơn nữa hoạt động của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Từ khi Luật Hải quan được ban hành đã tổ chức lại quy trình thủ tục hải quan theo hướng thống nhất một chiều. Quy trình mới đã bỏ được khâu trung gian, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Phương pháp quản lý được cải tiến theo hướng phân định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp, hải quan, cụ thể hoá trách nhiệm của từng công chức trong quy trình thủ tục hải quan...

Tổng cục Hải quan đã chỉ đạo thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử đối với xuất nhập khẩu dầu thô (tại Cục Hải quan Bà Rịa - Vũng Tàu), hàng hoá xuất nhập khẩu được vận chuyển bằng đường chuyển phát nhanh (tại TP. Hồ Chí Minh), thủ tục đối với tàu biển xuất nhập cảnh (tại cục Hải quan TP. Đà Nẵng). Ứng dụng công nghệ quản lý này đã hạn chế đến mức thấp nhất sự tiếp xúc giữa chủ hàng và công chức hải quan do đó hạn chế tiêu cực. Ngành cũng đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát hải quan. Ngành Hải quan đã thực hiện sắp xếp lại các địa điểm làm thủ tục hải quan, địa điểm kiểm tra hàng hoá ngoài cửa khẩu. Tổng cục Hải quan bước đầu đã trang bị máy móc kỹ thuật hiện đại cho hải quan sân bay quốc tế và một số cửa khẩu đường bộ để phục vụ khách xuất nhập cảnh. Đầu năm 2004, Tổng cục Hải quan đã chỉ đạo thành lập Tổ giải quyết vướng mắc tại các Cục, Chi cục Hải quan để tiếp nhận, giải quyết nhanh các vướng mắc của doanh nghiệp, công chức hải quan. Cho đến nay đã triển khai tại tất cả các đơn vị trong ngành và bước đầu có hiệu quả.

Nhằm tạo thuận lợi cho hành khách xuất nhập cảnh, ngành hải quan phối hợp với các bộ, ngành cải tiến mẫu tờ khai áp dụng cho

hành khách xuất nhập cảnh, nếu trước kia phải khai 3 tờ, nay chỉ phải khai 1 tờ. Hành khách không có hành lý phải khai báo hải quan thì không phải lấy xác nhận của cơ quan hải quan. Quy định mới này góp phần giảm thời gian làm thủ tục cho hành khách từ 20 phút xuống còn 10 phút và tiết kiệm thời gian làm thủ tục cho các chuyến bay trung bình từ 2 giờ xuống còn 1 giờ. Tổng cục Hải quan đã phối hợp với Tổng cục Thuế, áp dụng quy trình cấp mã số thuế 1 cửa từ tháng 10-2004. Theo đó, doanh nghiệp chỉ cần đăng ký mã số thuế tại cơ quan thuế để làm thủ tục nộp thuế và xuất nhập khẩu góp phần giảm chi phí, thời gian đi lại của doanh nghiệp. Ngành Hải quan cũng tích cực tham gia vào các hội nghị đối thoại giữa doanh nghiệp và Bộ Tài chính cũng như góp phần vào chuẩn bị hội nghị Thủ tướng Chính phủ gặp mặt doanh nghiệp hàng năm để trao đổi, tìm biện pháp tháo gỡ những vướng mắc trong quản lý hải quan. Tổng cục Hải quan chỉ đạo các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện đối thoại định kỳ với các doanh nghiệp nhằm tiếp thu các kiến nghị và cùng phối hợp giải quyết các vấn đề tồn tại. Cho đến nay, việc này đã đi vào nền nếp giải quyết hầu hết các vướng mắc ngay từ cơ sở và được dư luận đánh giá cao.

Một điểm mới trong cải tiến phương pháp chỉ đạo công tác hải quan là đầu năm 2005, Tổng cục Hải quan đã tổ chức giao ban cụm tại 5 khu vực trong cả nước nhằm rà soát các vướng mắc trong quy trình quản lý hải quan để tìm ra những giải pháp tháo gỡ kịp thời nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính và hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành trong năm 2005.

Góp phần đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo chủ động cho đối tượng nộp thuế bằng cách quy định cụ thể các chứng từ phải nộp trong bộ hồ sơ hải quan, theo quy định mới, đã giao quyền tự khai báo, tự tính thuế, tự nộp thuế cho doanh nghiệp. Các chứng từ sử dụng khi nộp thuế như biên lai thu thuế cũng được đơn giản hoá. Bộ Tài chính đã phân cấp cho Tổng cục Hải quan giải quyết

miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế. Trên cơ sở đó, Tổng cục Hải quan đã xây dựng được một quy chế cụ thể giúp rút ngắn thời gian, đơn giản hoá thủ tục của các công việc này. Năm 2004, ngành Hải quan đã sử dụng danh mục giá kiểm tra để áp dụng trị giá GATT. Thực hiện quy chế phối hợp trao đổi thông tin, thu thuế, hoàn thuế giữa Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế và Kho bạc để tránh tình trạng cưỡng chế nhầm.

2. Cải cách tổ chức bộ máy:

Thực hiện việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy trên nguyên tắc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trong hệ thống tổ chức bộ máy của ngành Hải quan đảm bảo tính hợp lý, khoa học, không chồng chéo và đáp ứng được yêu cầu quản lý hải quan hiện đại. Trên cơ sở Luật Hải quan và Nghị định 96/2002/NĐ-CP ngày 19-11-2002, hệ thống tổ chức hải quan vẫn được tổ chức theo nguyên tắc tập trung thống nhất theo ba cấp: Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố; Chi cục Hải quan. Sau khi Luật Hải quan có hiệu lực, ngành Hải quan đã tiến hành sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các Cục Hải quan, Chi cục Hải quan nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi về quy trình nghiệp vụ, giảm bớt sự chồng chéo của bộ máy gián tiếp. Từ ngày 1-7-2004, tại cơ quan Tổng cục đã thực hiện xử lý công văn qua mạng, công khai xử lý văn bản tạo thuận lợi cho điều hành của các cấp lãnh đạo, để tăng cường cho Chi cục Hải quan cửa khẩu.

Công tác bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo các cấp trong toàn ngành được chú trọng, bảo đảm khách quan, chính xác và đúng tiêu chuẩn quy định. Tổng cục Hải quan phối hợp với các đơn vị chức năng của cơ quan Bộ tiến hành đánh giá và tổ chức thi nâng ngạch kiểm tra viên chính hải quan cho các công chức có đủ tiêu chuẩn. Ngành Hải quan đã luân chuyển, điều động cán bộ từ Tổng cục đến đảm nhiệm công việc tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố. Sắp tới sẽ tiếp tục thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo cấp vụ, cục giữa Tổng cục với các Cục Hải

quan tỉnh, thành phố và giữa các Cục Hải quan tỉnh, thành phố với nhau. Việc tuyển dụng các công chức có trình độ đào tạo cơ bản để bổ sung vào lực lượng của ngành đã khắc phục đáng kể tình trạng thiếu biên chế ở các đơn vị. Ngoài ra, để giúp các doanh nghiệp giải quyết các vướng mắc khi làm thủ tục hải quan, từ giữa năm 2004, Tổng cục Hải quan đã công bố đường dây nóng để tiếp nhận và giải quyết kịp thời các vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ:

Tổng cục Hải quan đã có sự đầu tư quan tâm thích đáng đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức toàn ngành. Tổng cục Hải quan có văn bản 1722/TCHQ-GSQL ngày 19-4-2004 chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, trong đó có vấn đề chống tiêu cực. Đồng thời quy định những biện pháp mạnh buộc công chức các cấp phải làm hết trách nhiệm, thẩm quyền của mình, không được tùy tiện từ chối yêu cầu đúng đắn của doanh nghiệp. Khi tiếp nhận công việc của doanh nghiệp nhất định phải ghi rõ thời hạn giải quyết. Công chức bị doanh nghiệp phản ánh có những hành vi tiêu cực sẽ bị xử lý nghiêm. Năm 2004 (đến 22-10-2004), toàn ngành hải quan đã xử lý 169 trường hợp trong đó có 114 trường hợp liên quan đến sử dụng văn bằng tốt nghiệp không hợp pháp. Tổng cục trưởng Hải quan đã ký ban hành Quyết định số 517/QĐ/TCHQ/TCCB ngày 17-6-2004 áp dụng một số giải pháp ngăn chặn và chấm dứt tệ nạn gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong cán bộ, công chức Hải quan. Đồng thời, Tổng cục Hải quan cũng đã yêu cầu Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố bãi bỏ ngay một số khâu giám sát chồng chéo, quy định chỉ một công chức được tiếp xúc với doanh nghiệp để thực hiện tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục hải quan cho hàng hoá xuất nhập khẩu. Ngày 10-6-2004, Tổng cục Hải quan ban hành Quy chế thanh tra, kiểm tra trong ngành nhằm tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra chéo giữa các đơn vị hải quan. Tháng

11-2004, Bộ Tài chính đã ra quyết định quy định rõ chế độ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức Tổng cục Hải quan. Để chuẩn bị đội ngũ cán bộ thực hiện kế hoạch hiện đại hoá, ngành Hải quan đang tiến hành đánh giá trình độ cán bộ, công chức chuẩn bị cho giai đoạn 2005-2006. Ngoài ra, thực hiện yêu cầu hội nhập, Hải quan Việt Nam đang tiến hành xây dựng Hiến chương phục vụ khách hàng góp phần hội nhập khu vực ASEAN. Được sự hỗ trợ của Tổ chức hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), một dự án về đào tạo các chuyên gia về các lĩnh vực trị giá hải quan, kiểm tra sau thông quan và phân loại hàng hoá đã bắt đầu được triển khai nhằm cung cấp cho Hải quan Việt Nam một đội ngũ chuyên gia có trình độ về những lĩnh vực này.

4. Công tác cải cách tài chính công:

Nét nổi bật trong công tác cải cách tài chính công là việc Tổng cục Hải quan đã được Bộ Tài chính và Chính phủ cho phép triển khai thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động (Quyết định số 159/2003/QĐ-TTg ngày 4-8-2003). Việc này nhằm: đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Hải quan, thúc đẩy việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng trong sạch vững mạnh, có trình độ chuyên môn sâu; tập trung hiện đại hoá hệ thống tin học và trang thiết bị kỹ thuật hiện đại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và hiện đại hoá công nghệ quản lý nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về hải quan; cơ chế mới đã giúp cho ngành Hải quan chủ động về nguồn kinh phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí để tập trung nguồn lực cho chương trình hiện đại hoá. Trong năm 2004, ngành đã sắp xếp lại trang bị các thiết bị kiểm tra tại các Cục Hải quan địa phương một cách hiệu quả. Ngành cũng tham mưu để xuất ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác tài chính. Hiện đã có 9 văn bản về định mức chi tiêu, quy trình phân cấp quản lý tài chính được ban hành. Ngành hải quan cũng đã tổ chức tập huấn về cơ chế khoán kinh phí mới trong ngành để bảo đảm công tác này được triển khai hiệu quả nhất.

Khắc phục những hạn chế, phấn đấu đến năm 2010 Hải quan Việt Nam bắt nhịp trình độ hải quan khu vực

Hiện nay, trong quy trình thủ tục hải quan vẫn còn chủ yếu là các biện pháp quản lý thủ công. Tại các điểm thông quan được trang bị các phương tiện kiểm tra, máy soi nhưng chưa được sử dụng một cách hiệu quả. Việc áp dụng các hình thức khai điện tử chưa được sự hưởng ứng của đông đảo doanh nghiệp do còn thiếu những căn cứ về sử dụng chứng từ điện tử trong các giao dịch điện tử.

Với một số loại hàng hoá phức tạp, mới có khi cán bộ hải quan không xác định được mã số hàng hoá, bản thân doanh nghiệp nhiều khi cũng không xác định được. Không ít trường hợp cơ quan hải quan đã phải trưng cầu giám định ở nhiều nơi, tổ chức hội thảo với nhiều nhà khoa học, nhà chuyên môn đầu ngành, nhưng giữa các chuyên gia đó cũng không hoàn toàn thống nhất được ý kiến. Ngoài ra, không ít chủ doanh nghiệp cố giảm số thuế phải nộp, dù biết rất rõ mã số hàng hoá nhưng doanh nghiệp vẫn khai vào mã số khác có lợi cho mình khiến cho việc xác định mã số của hải quan bị kéo dài.

Hệ thống xác định trị giá theo GATT đang áp dụng hiện nay giúp cho doanh nghiệp chủ động trong kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo đúng giá thực thanh toán. Tuy nhiên, hệ thống mới cũng đặt ra thách thức đối với cả cơ quan hải quan và cộng đồng doanh nghiệp, đó là tình trạng gian lận thương mại qua giá gia tăng dẫn đến có xu hướng trị giá khai báo ngày càng giảm. Để hạn chế hiện tượng này, vừa qua Tổng cục Hải quan đã có một số chỉ đạo cụ thể đối với Cục Hải quan các địa phương, bổ sung việc kiểm tra, tham vấn, xác định giá tính thuế. Tổng cục Hải quan đã tổ chức hội nghị sơ kết một năm thực hiện trị giá GATT và bàn các giải pháp đấu tranh và chống lại các hiện tượng gian lận giá. Về lĩnh vực này, trình độ, năng lực chuyên môn của một bộ phận công chức hải quan và cả doanh nghiệp còn yếu, chưa nắm vững chính sách một cách đầy đủ,

hệ thống, sâu sắc nên không năng động, sáng tạo trong áp dụng.

Cho đến nay ngành Hải quan vẫn chưa hoàn chỉnh việc xây dựng các tiêu chuẩn chức danh theo nhóm công việc, các nghề cụ thể theo đặc thù hải quan; một số Cục Hải quan địa phương chưa bố trí sử dụng theo quy chuẩn nện tính chuyên môn hoá sâu của từng nghề chưa được hình thành một cách rõ ràng, tính chuyên nghiệp chưa cao, thiếu tính chuyên sâu. Công tác thanh tra, tự kiểm tra còn yếu, chưa có cơ chế chặt chẽ để theo dõi, đánh giá đầy đủ về cán bộ, công chức. Công tác tuyển chọn, bố trí, đào tạo cán bộ còn nhiều bất cập, do đó đội ngũ chưa ngang tầm với yêu cầu phát triển của ngành.

Hải quan Việt Nam phấn đấu đến năm 2010 bắt kịp với trình độ của hải quan các nước trong khu vực ASEAN, thể hiện: lực lượng hải quan chuyên nghiệp, chuyên sâu; hệ thống thông quan phần lớn là tự động hoá nâng cao; áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro; trang thiết bị kỹ thuật hiện đại. Mục tiêu này cho phép Hải quan Việt Nam có được quy trình thủ tục hải quan đơn giản, hợp lý, thuận lợi góp phần tạo môi trường pháp lý kinh doanh bình đẳng, phù hợp các chuẩn mực và các cam kết quốc tế đồng thời nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực hải quan.

Để có thể thực hiện được mục tiêu trên, Tổng cục Hải quan đã tập trung xây dựng và trình Bộ Tài chính ký ban hành Quyết định số 810 về cải cách, phát triển và hiện đại hoá hải quan giai đoạn 2004-2006 và đang xây dựng Chiến lược phát triển ngành Hải quan đến 2010 làm cơ sở và kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động cải cách hành chính đến năm 2010. Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan cũng tích cực hoàn thành thủ tục với các bộ, ngành liên quan và Ngân hàng Thế giới (WB) để đưa dự án hiện đại hoá hải quan sử dụng nguồn vốn ODA vào hoạt động trong nửa cuối năm 2005.

Trong những năm tới, ngành Hải quan tiếp tục thực hiện phương châm *Thuận lợi - Tận tụy - Chính xác*. Mục tiêu hành động là: tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh cải cách

hành chính, hiện đại hoá quản lý hải quan; tháo gỡ những vướng mắc, những rào cản đối với hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực hải quan, tạo thuận lợi nhất cho môi trường xuất nhập khẩu và đầu tư; hoàn thành vượt chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước năm 2005 giao cho ngành hải quan; xây dựng lực lượng hải quan đáp ứng yêu cầu phát triển hiện đại hoá hải quan góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2005-2010. ■

Chính quyền cơ sở Tuyên Quang...

(Tiếp theo trang 17)

địa bàn nhất là trong xây dựng cơ sở hạ tầng tại xã như: đường giao thông, kiên cố hoá kênh mương, lớp học, giám sát UBND thực hiện nghị quyết của HĐND... vị trí, vai trò của HĐND ngày càng được đề cao thực sự là cơ quan quyền lực đại diện cho ý chí nguyện vọng và quyền làm chủ của người dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn. UBND cấp cơ sở cải tiến việc điều hành, nâng cao hiệu lực quản lý, 145/145 xã, phường, thị trấn xây dựng quy chế làm việc phân công trách nhiệm rõ ràng của UBND cấp cơ sở là xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện nghị quyết của HĐND xã và nhiệm vụ cấp trên giao, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ nhất định, như di dân, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi vật nuôi cây trồng, thời vụ, dồn điền đổi thửa, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở... Nhờ đó năm qua, 55,86% HĐND, 44,14% UBND cấp cơ sở đạt loại hoạt động tốt, 48,28% chính quyền cơ sở đạt loại vững mạnh, tăng 25,53% so với đầu nhiệm kỳ. Đây thực sự là những chuyển biến rõ nét trong hoạt động của chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh, điều đó làm cho tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì ổn định, vững chắc, góp phần thực hiện thắng lợi nhiều nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. ■